

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày 06 tháng 7 năm 2022

V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Tiễn, ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: *Chị Nguyễn Thị Thu T - Sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.*

- Bị đơn: *Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1978; địa chỉ: Bản N, xã N, huyện S,, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 10/4/2022 và bản tự khai ngày 29/4/2022 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau từ ngày 18/01/2005 trên cơ sở hai bên cùng tự nguyện, không có sự ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hùng Đô, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Việc kết hôn được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong quá trình chung sống tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng khi anh Hậu đi làm ăn xa không quan tâm, không có trách nhiệm đến gia đình, hai vợ

chồng đã sống ly thân được 07 năm. Vì nguyên nhân như vậy nên chị T thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với anh H được nữa nên chị đề nghị xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 16/11/2007, khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Vợ chồng không có khoản nợ chung nào.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần và niêm yết tại địa phương nhưng anh H vẫn không có mặt tại Tòa án để làm việc, vì vậy Tòa án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin được xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tổng đạt các thủ tục theo quy định. Về quan điểm giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu T ly hôn anh Nguyễn Văn H;

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không kê khai nên không đặt vấn đề xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên không đặt vấn đề xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T là nguyên đơn nên phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên tài liệu hồ sơ vụ án, kết quả tại biên bản tiến hành hòa giải một bên, các chứng cứ đã thu thập. Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thụ lý giải quyết là đảm bảo theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần và niêm yết tại địa phương, cũng như giao trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Đó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hùng Đô, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện trong thời gian chung sống chị T và anh H sống không hạnh phúc luôn phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân được 07 năm. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xác định mâu thuẫn của chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, nguyện vọng của cháu T cũng muốn ở với mẹ, do vậy giao cháu Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 16/11/2007 cho chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của chị T, cháu T. Do chị T không yêu cầu, nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị T không kê khai nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị T khai nhận không có nên không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55; 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T đối với anh Nguyễn Văn H.

Xử cho chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 16/11/2007 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không được ai cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T không kê khai nên không đặt vấn đề giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị T khai nhận không có nên không đặt vấn đề giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải nộp án phí xin ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/ 0001677 ngày 28/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Nguyễn Thị Thu T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát Sông Mã;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Hùng Đô,
Tam Nông, Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

